TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2023/QĐST-HNGĐ	*Bát Xát, ngày 04 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 10/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Trần Thị N - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Anh Đặng Khắc C - Sinh năm 1983

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Nơi tạm trú: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Đặng Khắc C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cũng như trong cách nuôi dạy con chung và xây dựng kinh tế từ đó vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên tham gia khuyên bảo hòa giải nhiều lần, nhưng anh chị vẫn không khắc phục được mâu thuẫn, mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị đã tự

sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2022, trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Đến nay, mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, không thể khắc phục được, anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Trần Thị N và anh Đặng Khắc C có hai người con chung cháu Đặng Nhật A, sinh ngày 27/10/2010 và cháu Đặng Tuấn N, sinh ngày 27/02/2015, cả hai cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn anh chị thỏa để chị Trần Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu Đặng Nhật A và cháu Đặng Tuấn N đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Đặng Khắc C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí: Chị Trần Thị N và anh Đặng Khắc C thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Đặng Khắc C.

1.2. Về con chung: Chị Trần Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Nhật A, sinh ngày 27/10/2010 và cháu Đặng Tuấn N, sinh ngày 27/02/2015 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Đặng Khắc C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Đặng Khắc C có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị N và anh Đặng Khắc C mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp là 300.000

đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002421 ngày 12/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Chị Trần Thị N và anh Đặng Khắc C đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bát Xát (02);
- Các đương sự (02);
- UBND xã T;
- Chi cục T.H.A DS huyện Bát Xát;
- Lưu hồ sơ; Tập QĐ; VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng